



NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ CHI PHÍ-LỢI ÍCH CỦA CÁC GIẢI PHÁP CAN THIỆP VỆ SINH Ở VIỆT NAM (CBAS)

Nhóm chuyên gia nghiên cứu Việt Nam

7/2008



1

Phân tích chương trình/ dự án (PAA)

- Nghiên cứu CBAS hướng tới đánh giá các giải pháp cải thiện vệ sinh trong các điều kiện đặc trưng khác nhau.
- Nghiên cứu này sẽ đánh giá **Chi phí** và **Lợi ích** của các giải pháp can thiệp vệ sinh không chỉ về mặt **Công nghệ**, mà còn về **Quản lý, Thể chế**, vai trò của các **Đối tác** và **Tài chính** trong cả giai đoạn **Thực thi** dự án lẫn giai đoạn **Vận hành Khai thác – Bảo dưỡng**.



2

(1) 3 tiêu chí xây dựng “danh sách dài”

- 1) Chương trình, dự án đã kết thúc hoặc đã được thực hiện **hiệu quả** một số hợp phần
- 2) Có những thông tin cần thiết để nghiên cứu, đánh giá
- 3) Mang tính đặc trưng, đại diện, có thể nhân rộng



3

(2) 9 tiêu chí xây dựng “danh sách ngắn”



4

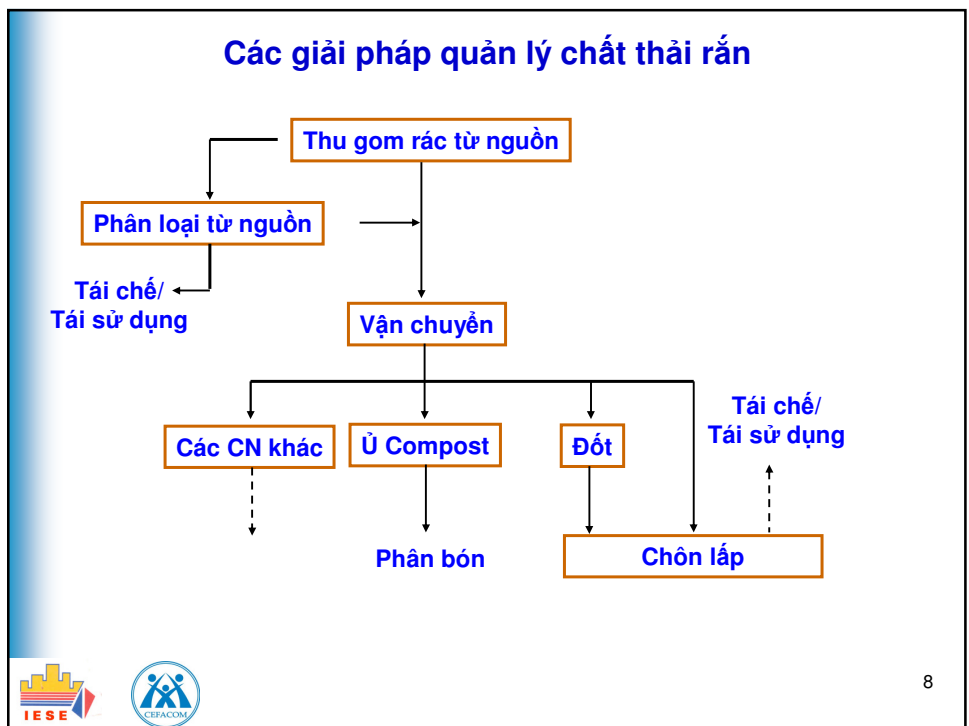
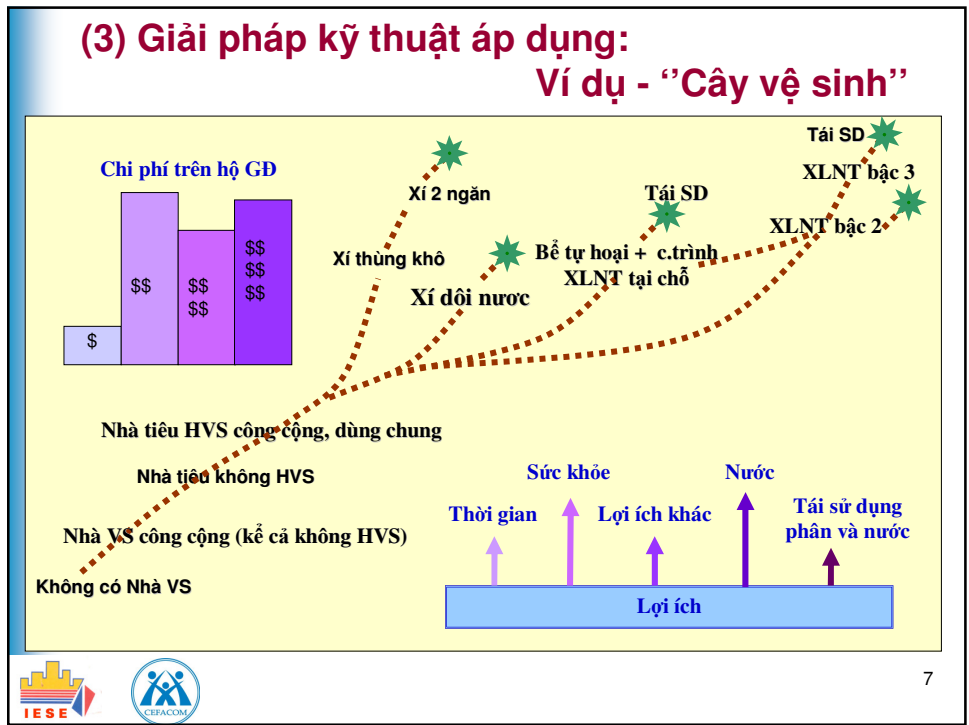
(1) Vị trí địa lý: thuộc các vùng sinh thái

Vùng	Một số ĐK đặc trưng	Vùng	Một số ĐK đặc trưng
Đồng bằng sông Hồng	Nước ngầm cao	Đuyên hai miền Trung	Nguồn nước hạn chế
	Khu vực thu nhập trung bình		Thường xuyên bão lụt
	Mật độ nhà cao		Đất cát
	Khu vực phát triển kinh tế chủ yếu		Khu vực thu nhập thấp
Khu vực miền núi phía Bắc	Miền núi	Tây nguyên	Miền núi
	Dân tộc thiểu số		Dân tộc thiểu số
	Thu nhập thấp		Nguồn nước hạn chế
	Nhiều nơi thiếu nước		Thu nhập thấp
Bắc Trung bộ	Khu vực thu nhập thấp và trung bình	Đông Nam bộ	Khu vực thu nhập trung bình
	Mật độ nhà cao		Có vùng thường xuyên ngập lụt
	Nắng nóng, bão lụt		Mật độ nhà trung bình
Đồng bằng sông Cửu Long			Khu vực thu nhập trung bình
			Khu vực phát triển kinh tế trọng điểm
			Thường xuyên ngập lụt
			Mật độ nhà cao, trung bình

(2) Đối tượng nghiên cứu, hình thức can thiệp vệ sinh được áp dụng

Địa điểm	Loại chất thải được xử lý	Đối tượng	Số dự án khảo sát (dự kiến)
Đô thị	Vệ sinh tại chỗ hộ gia đình + VS cá nhân; Xử lý nước thải	- Hộ gia đình (kể cả nhà ổ chuột): vệ sinh, xử lý nước thải; - XLNT toàn bộ khu vực, Trường học; Bệnh viện; ...	6
		Toàn bộ khu vực (hộ gia đình, cơ quan, ...)	3
Nông thôn	Vệ sinh tại chỗ hộ gia đình + VS cá nhân; Xử lý nước thải	Hộ gia đình	6
	Xử lý chất thải Chăn nuôi - biogas	Trang trại, hộ chăn nuôi	2
	Xử lý chất thải làng nghề: nước thải, chất thải rắn	Làng nghề	1

Tổng cộng: 6 + 3 + 6 + 2 + 1 = 18 dự án



(4) Quy mô dự án và mức độ áp dụng các giải pháp can thiệp

TT	Quy mô dự án	✓
1	Cấp hộ gia đình	
2	Cộng đồng (thôn, doanh nghiệp, trang trại)	
3	Cả khu vực (đô thị, xã, lưu vực)	
4	Số người được hưởng lợi	
5	Điều kiện kinh tế người được hưởng lợi (✓):	
6	- Nghèo	
	- Thu nhập thấp	
	- Trung bình	
	- Giàu	
7	Tần suất áp dụng các can thiệp tại địa điểm, tới đối tượng thuộc diện mục tiêu của dự án	
8	Khác	



9

(5) Mô hình tổ chức thực hiện

TT	Đối tác thực hiện	✓
1	Nhà tài trợ tự thực hiện bằng kinh phí của mình	
2	Nhà nước thực hiện bằng Ngân sách	
3	Tổ chức phi chính phủ thực hiện bằng KP của mình	
4	Doanh nghiệp ký hợp đồng với Nhà nước hoặc nhà tài trợ	
5	Tư nhân (kể cả doanh nghiệp vừa và nhỏ)	
6	Khác	
7	Nhận xét sơ bộ về hiệu quả của mô hình:	



10

(6) Mô hình tổ chức ở giai đoạn vận hành, bảo dưỡng

TT	Mô hình tổ chức	✓
1	Hộ gia đình	
2	Cộng đồng	
3	Chính quyền địa phương	
4	Bản thân cơ sở tạo nguồn thải (doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, ...)	
5	Doanh nghiệp công ích	
6	Tư nhân	
7	Liên doanh	
8	Hợp tác xã	
9	Khác	
10	Nhận xét sơ bộ về hiệu quả của mô hình tổ chức:	



11

(7) Phương thức tài chính áp dụng khi thực hiện dự án

TT	Phương thức tài chính áp dụng	✓
1	Bao cấp:	
1.1	- Toàn bộ	
1.2	- Phần cứng	
1.3	- Phần mềm	
1.4	- Cho một số đối tượng	
1.5	- Không bao cấp	
2	Nguồn vốn khác:	
2.1	- Tín dụng nhỏ	
2.2	- Vốn quay vòng	
2.3	- Quỹ BVMT	
3	Khác	
4	Nhận xét sơ bộ hiệu quả của phương thức áp dụng:	



12

(8) Phương thức tài chính áp dụng khi vận hành – bảo dưỡng

TT	Phương thức áp dụng	✓
1	Hộ gia đình đóng góp	
2	Ngân sách Nhà nước	
3	Ngân sách địa phương	
5	Hỗ trợ từ bên ngoài	
6	Vay từ bên ngoài	
7	Phí vệ sinh MT, xử phạt, ...	
8	Khác	
9	Nhận xét sơ bộ hiệu quả của phương thức áp dụng:	



13

(9) Hợp tác giữa các đối tác

TT	Hình thức hợp tác	✓
1	Thực hiện chương trình, dự án	
2	Tài chính	
3	Tư nhân	
4	Công cộng	
5	Nhận xét sơ bộ hiệu quả của sự hợp tác:	



14

(3) 7 nhóm tiêu chí để đánh giá chi tiết các chương trình/dự án đã lựa chọn

7 nhóm tiêu chí:

- (1) Đáp ứng yêu cầu
- (2) Sự tăng cường cho bên cung cấp dịch vụ vệ sinh
- (3) Những thành tựu đạt được về mặt cơ sở vật chất (phần cứng)
- (4) Những thành tựu (phần mềm) đạt được về giao tiếp, thay đổi hành vi, năng lực quản lý, ...
- (5) Về mặt Kinh tế và Tài chính
- (6) Sự bền vững về mặt thể chế
- (7) Sản phẩm đầu ra



15

Ví dụ: Tiêu chí (7): Sản phẩm đầu ra

- Sử dụng nhiều/hiệu quả các công trình vệ sinh và cải thiện thói quen vệ sinh sau can thiệp
- Sự thỏa mãn của khách hàng đối với công trình vệ sinh được cải thiện và dịch vụ cung cấp
- Cải thiện sức khỏe
- Cải thiện giáo dục trẻ em, đặc biệt là em bé gái
- Bảo vệ nguồn nước
- Giảm nghèo
- Ảnh hưởng liên quan (tạo ra nhu cầu đối với các dịch vụ vệ sinh khác, hành vi khác,...)



16

4. Phân tích, diễn giải

- Phân tích các yếu tố quyết định, thành công cũng như hạn chế, về bối cảnh, thể chế, tài chính, xã hội và kỹ thuật.
- Thiết kế chương trình: tốt và chưa tốt?
- Tính khả thi của các giải pháp cải thiện điều kiện vệ sinh?
- Thiết kế và thực hiện chương trình ảnh hưởng đến Chi phí và Lợi ích thế nào?
- Sự phân bổ Chi phí - Lợi ích giữa các nhóm dân cư?
- Hiệu quả của việc phân bổ và sử dụng tài chính?



17

Phân tích, diễn giải

- Phương thức tiếp cận nào phù hợp với phương án kỹ thuật nhất?
- Các chương trình vệ sinh có thể được thực hiện hiệu quả hơn như thế nào – ví dụ như: giảm chi phí nhưng không giảm lợi ích?
- Các vấn đề khác quyết định sự lựa chọn giải pháp kỹ thuật và thiết kế chương trình, liên quan đến những hạn chế, đặc thù của địa phương: sử dụng năng lượng, nước, xả chất gây ô nhiễm, các yêu cầu biện pháp mạnh/ bền/ bảo trì?



18

5. Phân tích CBAS, đề xuất, kiến nghị

- Các kết quả Phân tích Chi phí – Lợi ích: **BCR, IRR, thời gian hoàn vốn, lợi nhuận ròng.**
- Các thông tin về Chi phí – Lợi ích liên quan đến **các tác động** khác nhau như Môi trường, Nước, Sức khỏe,
- **Chi phí đầu tư** (US\$/người, US\$/hộ) của mỗi giải pháp vệ sinh, **Chi phí vận hành và bảo dưỡng** của các hệ thống và công trình vệ sinh, **ứng với từng điều kiện cụ thể** của mật độ dân cư, mức sống, thu nhập, ...;
- **Đề xuất, kiến nghị, hướng dẫn** về các giải pháp công nghệ và phương thức tiếp cận, phương thức thực hiện, huy động và phân bổ nguồn lực, vv... phục vụ cho các nhà quản lý, quản lý tài chính, người thực thi: các cơ quan QLNN ở TW và địa phương, nhà tài trợ, khối tư nhân, cộng đồng, các hộ gia đình.



19

**Xin trân trọng cảm ơn
các Quý vị**



20